TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.V **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2017/QĐST- VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 800/2017/TLST/VHNGĐ ngày 08-8-2017, giữa:

- *Người yêu cầu*: Bà Lâm Kim O, sinh năm 1991.

Địa chỉ nhà số đường B, phường T, TP.V, tỉnh B.

- *Người yêu cầu*: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1987.

Địa chỉ nhà số đường 30/4, phường M, TP.V, tỉnh B.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22-8-2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22-8-2017 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lâm Kim O và ông Lê Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về hôn nhân: Công nhận bà Lâm Kim O và ông Lê Thanh B thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Không có, Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3]. Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân: Bà Lâm Kim O và ông Lê Thanh B mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007182 và biên lai số 0007183 cùng ngày 07-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Bà O, ông B đã thực hiện xong nghĩa vụ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu;
- UBND phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thế Dũng